

Số: 02/2020/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thành Nhân

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Trang Dung - Thư ký TAND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà tỉnh Hà Tĩnh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST - HNGĐ, ngày 09/11/2020 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số 02/QĐST - HNGĐ ngày 23/11/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1949; Địa chỉ: Thôn Hương L, xã TLH, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lê Thị T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn Hương L, xã TLH, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- Anh Phạm V, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn Hương L, xã TLH, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- UBND xã TLH, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ: Xã TLH, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Do ông Hồ Xuân H - Công chức Tư pháp làm đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 20/11/2020. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và ý kiến của bà Nguyễn Thị C tại phiên họp giải quyết việc dân sự như sau: Ngày 24/10/2002, chị Lê Thị T và anh Phạm V, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch H (nay là xã TLH), huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Tại thời điểm đăng ký kết hôn mặc dù chưa đủ 18 tuổi nhưng chị T đã có hành vi khai sai tuổi của mình từ 10/02/1986 thành 10/02/1980 để đủ tuổi đăng ký kết hôn và trên cơ sở đó UBND xã Thạch H, huyện H đã tiến hành

đăng ký kết hôn cho chị Lê Thị T và anh Phạm V. Hành vi trên của chị T đã vi phạm quy định của Luật Hôn nhân gia đình, gây ra nhiều phiền phức và ảnh hưởng đến việc thực hiện các quyền dân sự sau này vì sự không thống nhất giữa Giấy đăng ký kết hôn và các tài liệu hộ tịch khác. Căn cứ Luật Hôn nhân gia đình và các văn bản hướng dẫn thi hành, bà C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Lê Thị T và anh Phạm V, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 30, quyển số 01/2002, ngày 24/10/2002 do UBND xã Thạch H (nay là xã TLH), huyện Thạch Hà cấp.

- Chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh V được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Do tại thời điểm đăng ký kết hôn chị T chưa đủ tuổi để kết hôn nhưng vì yêu anh V và hiểu biết hạn chế nên chị T đã khai gian dối ngày sinh của mình là 10/02/1980 để đủ điều kiện đăng ký kết hôn, trong khi trên thực tế chị T sinh ngày 10/02/1986. Hiện nay, bà Nguyễn Thị C mẹ của anh V có yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh V, chị đồng ý. Tuy nhiên, từ khi đăng ký kết hôn đến nay vợ chồng chung sống hạnh phúc, đã có 02 con chung là Phạm Thị Ngọc Á, sinh ngày: 27/9/2003 và Phạm Văn A, sinh ngày: 23/4/2012 nên chị T yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V kể từ thời điểm chị T đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật.

- Anh Phạm V trình bày: Anh V đồng ý với nội dung trình bày của chị T và bà C. Việc chị T khai sai tuổi để đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật nhưng bản thân anh tại thời điểm đó cũng không được biết. Nay anh V cũng đồng ý với yêu cầu của bà C về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị T. Đồng thời đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị T kể từ thời điểm chị T đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật.

- Đại diện Ủy ban nhân dân xã TLH, huyện H cho rằng: Qua kiểm tra sổ lưu trữ tại xã Thạch H (nay là xã TLH), huyện H thể hiện ngày 24/10/2002 UBND xã Thạch H , huyện H có cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh Phạm Văn V và chị Lê Thị T số 30, quyển số 01/2002, ngày 24/10/2002. Tại tờ khai đăng ký kết hôn của chị T khai sinh ngày 10/02/1980. Sau khi nhận được thông báo của Tòa án về vụ việc trên C quyền địa phương đã tiến hành kiểm tra giấy khai sinh của chị T thì mới phát hiện chị T thực tế sinh ngày 10/02/1986. Như vậy tại thời điểm kết hôn chị T chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật. Hiện nay, bà C yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị T với anh V và hai vợ chồng đều có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm chị T đủ tuổi kết hôn thì quan điểm của C quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết. Đồng thời, UBND xã TLH xác nhận người có tên Phạm V, sinh ngày 10/9/1977 trong Giấy CMND có tại hồ sơ và Phạm Văn V, sinh ngày 10/9/1977 trong giấy kết hôn với chị Lê Thị T là một người và tên khai sinh chính xác là Phạm V, sinh ngày 10/9/1977.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Thạch Hà nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự trong quá trình thụ lý, giải quyết yêu cầu dân sự đảm bảo đúng quy định pháp luật; trên cơ sở phân tích nội dung vụ việc, yêu cầu, ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa

án nhân dân huyện Thạch Hà áp dụng: khoản 3, Điều 8, khoản 1, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; các Điều 5, điểm a, khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 và các Điều 149, 361, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự:

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Phạm V và chị Lê Thị T. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm V và chị Lê Thị T kể từ ngày 10/2/2004.

+ Về lệ phí: Miễn lệ phí Tòa án cho bà Nguyễn Thị C. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị T nộp 300.000 đồng lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà nhận định như sau:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị T và anh Phạm V đều có hộ khẩu thường trú và đăng ký kết hôn tại xã TLH, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà thụ lý giải quyết yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của bà Nguyễn Thị C là đúng thẩm quyền.

- Phiên họp vắng mặt UBND xã TLH, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên việc Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự là đúng quy định tại Điều 367 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của bà Nguyễn Thị C: Chị Lê Thị T và anh Phạm V được UBND xã Thạch H, huyện H đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số: 30, quyển số 01/2002, ngày 24/10/2002. Theo Giấy khai sinh có tại hồ sơ cũng như lời trình bày của chị T thừa nhận chị sinh ngày 10/02/1986 nhưng để đủ điều kiện đăng ký kết hôn nên chị đã khai mình sinh ngày 10/02/1980. Như vậy tại thời điểm kết hôn chị T mới 16 tuổi 7 tháng 14 ngày, chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật HNGĐ năm 2000; việc kết hôn giữa chị Lê Thị T và anh Phạm V là trái pháp luật. Do đó, việc bà Nguyễn Thị C có yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị T và anh V là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và khoản 6 Điều 3, Điều 8, 10, 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân từ thời điểm chị Lê Thị T đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật: Theo trình bày của các đương sự sau khi đăng ký kết hôn thì chị T và anh V đã sống chung hạnh phúc và có với nhau có

02 con chung là Phạm Thị Ngọc Á, sinh ngày: 27/9/2003 và Phạm Văn A, sinh ngày: 23/4/2012. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn nên cả hai anh chị đều thống nhất đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của mình từ thời điểm chị T đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, yêu cầu trên của anh V, chị T là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC - VKSNDTC – BTP, ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với thực tiễn quan hệ vợ chồng hiện nay nên Tòa án chấp nhận. Về thời điểm công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp của anh Phạm V và chị Lê Thị T tính từ ngày chị T “*đủ 18 tuổi trở lên*”, đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, tức là ngày 10/02/2004.

- *Về các quan hệ khác*: Các bên đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] *Về lệ phí giải quyết việc dân sự*: Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị C không phải chịu lệ phí yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật. Chị Lê Thị T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp từ thời điểm đủ tuổi kết.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 8, khoản 1, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; các Điều 5, điểm a, khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 và các Điều 149, 361, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC - VKSNDTC – BTP, ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phạm V và chị Lê Thị T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01/2002, ngày 24/10/2002 do UBND xã Thạch H (nay là xã TLH), huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm V và chị Lê Thị T kể từ ngày 10/2/2004. Anh Phạm V và chị Lê Thị T có quyền và nghĩa vụ liên hệ Ủy ban nhân dân xã TLH, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để thực hiện việc ghi chú kết hôn theo quy định của Luật hộ tịch.

3. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị C không phải nộp lệ phí Tòa án. **Chị Lê Thị T tự nguyện nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí Tòa án.**

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời

hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- UBND xã TLH; (để ghi chú kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- Các đương sự;
- VP Tòa án (để công bố);
- Lưu: VP, HS vụ án.

THÂM PHÁN

Nguyễn Thành Nhân